TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH**
**SINH VIÊN KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2017-2018**
*Nơi đến: chưa cập nhật; Số điện thoại hiện tại: chưa cập nhật; Số CMND: chưa cập nhật; Ghi chú: chưa cập nhật*

| STT | MSSV | Họ và đệm | Tên | Ngày sinh | Giới tính | Lớp | Điểm TB | Số tín chỉ | Số môn | Số lần | Nội dung | Người | Chuyển người |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | B1306311 | Võ Quang Đại | Đại | 01/01/1995 | Nam | DA1V0A1 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Học tốt trong kỳ | Phòng công tác SV | |
| 2 | B1306317 | Trần Quốc Lợi | | 20/06/1995 | Nam | DA1V0A1 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Học tốt trong kỳ | Phòng công tác SV | |
| 3 | B1306320 | Nguyễn Thị Ngọc | Ngân | 05/05/1995 | Nữ | DA1V0A1 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Học tốt trong kỳ | Phòng công tác SV | |
| 4 | B1306321 | Võ Thị Thanh | Nhã | 12/12/1995 | Nữ | DA1V0A1 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Học tốt trong kỳ | Phòng công tác SV | |
| 5 | B1306322 | Trần Ngọc | Nhi | 13/10/1995 | Nữ | DA1V0A1 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Học tốt trong kỳ | Phòng công tác SV | |
| 6 | B1306323 | Trần Kim | Phụng | 12/12/1995 | Nữ | DA1V0A1 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Học tốt trong kỳ | Phòng công tác SV | |
| 7 | B1306327 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | 20/07/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 8 | B1306329 | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | 02/02/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 9 | B1306330 | Lê Gia Kỳ | Kỳ | 06/01/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 10 | B1306331 | Nguyễn Thị Thanh | Mai | 20/07/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 11 | B1306332 | Nguyễn Thị Thảo | Nguyên | 08/07/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 12 | B1306334 | Đoàn Thanh Thảo | Ngân | 02/07/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 13 | B1306335 | Trần Thị Thu | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 14 | B1306336 | Trần Thị Thảo | Nhi | 08/07/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 15 | B1306337 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 16 | B1306338 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 17 | B1306339 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 18 | B1306340 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 19 | B1306341 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 20 | B1306342 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 21 | B1306343 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 22 | B1306344 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 23 | B1306345 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 24 | B1306346 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 25 | B1306347 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 26 | B1306348 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 27 | B1306349 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 28 | B1306350 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 29 | B1306351 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 30 | B1306352 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 31 | B1306353 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 32 | B1306354 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 33 | B1306355 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 34 | B1306356 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 35 | B1306357 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 36 | B1306358 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 37 | B1306359 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 38 | B1306360 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 39 | B1306361 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 40 | B1306362 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 41 | B1306363 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 42 | B1306364 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 43 | B1306365 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 44 | B1306366 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 45 | B1306367 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 46 | B1306368 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 47 | B1306369 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 48 | B1306370 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 49 | B1306371 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 50 | B1306372 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 51 | B1306373 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 52 | B1306374 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 53 | B1306375 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 54 | B1306376 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 55 | B1306377 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 56 | B1306378 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 57 | B1306379 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 58 | B1306380 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 59 | B1306381 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 60 | B1306382 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 61 | B1306383 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 62 | B1306384 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 63 | B1306385 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 64 | B1306386 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 65 | B1306387 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 66 | B1306388 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 67 | B1306389 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 68 | B1306390 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 69 | B1306391 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 70 | B1306392 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 71 | B1306393 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 72 | B1306394 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 73 | B1306395 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 74 | B1306396 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 75 | B1306397 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 76 | B1306398 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 77 | B1306399 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 78 | B1306400 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 79 | B1306401 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 80 | B1306402 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 81 | B1306403 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 82 | B1306404 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 83 | B1306405 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 84 | B1306406 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 85 | B1306407 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 86 | B1306408 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 87 | B1306409 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 88 | B1306410 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 89 | B1306411 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 90 | B1306412 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 91 | B1306413 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 92 | B1306414 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 93 | B1306415 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 94 | B1306416 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 95 | B1306417 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 96 | B1306418 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 97 | B1306419 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 98 | B1306420 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 99 | B1306421 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 100 | B1306422 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 101 | B1306423 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 102 | B1306424 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 103 | B1306425 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 104 | B1306426 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 105 | B1306427 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 106 | B1306428 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 107 | B1306429 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 108 | B1306430 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 109 | B1306431 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 110 | B1306432 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 111 | B1306433 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 112 | B1306434 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 113 | B1306435 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 114 | B1306436 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 115 | B1306437 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 116 | B1306438 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 117 | B1306439 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 118 | B1306440 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 119 | B1306441 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 120 | B1306442 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 121 | B1306443 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 122 | B1306444 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 123 | B1306445 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 124 | B1306446 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 125 | B1306447 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 126 | B1306448 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 127 | B1306449 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 128 | B1306450 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 129 | B1306451 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 130 | B1306452 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 131 | B1306453 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 132 | B1306454 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 133 | B1306455 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 134 | B1306456 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 135 | B1306457 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 136 | B1306458 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 137 | B1306459 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 138 | B1306460 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 139 | B1306461 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 140 | B1306462 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 141 | B1306463 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 142 | B1306464 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 143 | B1306465 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 144 | B1306466 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 145 | B1306467 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 146 | B1306468 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 147 | B1306469 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 148 | B1306470 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 149 | B1306471 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 150 | B1306472 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 151 | B1306473 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 152 | B1306474 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 153 | B1306475 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 154 | B1306476 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 155 | B1306477 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 156 | B1306478 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 157 | B1306479 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 158 | B1306480 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 159 | B1306481 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 160 | B1306482 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 161 | B1306483 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 162 | B1306484 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 163 | B1306485 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 164 | B1306486 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 165 | B1306487 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 166 | B1306488 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 167 | B1306489 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 168 | B1306490 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH (nhà đầu tư) | | |
| 169 | B1306491 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0A2 | 3.8 | 18 | 3 | 1 | Có thể tham gia NCKH | Phòng đối tác | |
| 170 | B1306492 | Trần Thị Thảo | Nhi | 20/10/1995 | Nữ | DA1V0